

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
VIỆN NGHIÊN CỨU LẬP PHÁP  
TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

**KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ  
TỔ CHỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI HIỆU QUẢ**

**Hà Nội, tháng 11 năm 2009**

## MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU .....	2
KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ TỔ CHỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI HIỆU QUẢ .....	3
1. Cơ sở pháp lý cho hoạt động bảo hiểm tiền gửi .....	3
2. Mô hình tổ chức và cơ chế quản lý đối với hệ thống bảo hiểm tiền gửi.....	4
3. Cơ cấu quản trị và điều hành tổ chức bảo hiểm tiền gửi.....	6
4. Cơ chế phối hợp giữa tổ chức bảo hiểm tiền gửi và các cơ quan khác trong mạng an toàn tài chính .....	7
Phụ lục 1. CƠ SỞ PHÁP LÝ HIỆN HÀNH CỦA VIỆT NAM VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI.....	9
Phụ lục 2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỆ THỐNG BẢO HIỂM TIỀN GỬI QUỐC TẾ NĂM 2008 .....	15
Phụ lục 3. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI HIỆU QUẢ .....	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	27

## LỜI NÓI ĐẦU

Hệ thống bảo hiểm tiền gửi trên thế giới đã có lịch sử hoạt động hơn 70 năm. Cuộc Đại suy thoái giai đoạn 1929-1933 đặt ra sự cần thiết phải xây dựng được một tổ chức tài chính có vai trò chuyên biệt trong việc bảo vệ, duy trì lòng tin của người gửi tiền và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước góp phần ổn định hệ thống tài chính. Trong bối cảnh đó, Tổng công ty Bảo hiểm tiền gửi Mỹ đã được thành lập. Đến thời điểm hiện tại, 104 quốc gia đã thành lập hệ thống bảo hiểm tiền gửi công khai và 16 quốc gia khác đang nghiên cứu thành lập hệ thống bảo hiểm tiền gửi.

Xuyên suốt quá trình phát triển của hệ thống tài chính hiện đại, các nhà hoạch định chính sách coi bảo hiểm tiền gửi là một công cụ quan trọng nhằm bảo vệ người gửi tiền và góp phần duy trì ổn định hệ thống tài chính. Trong giai đoạn khủng hoảng tài chính, vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trở nên đặc biệt quan trọng với việc xử lý ngân hàng đổ vỡ, ngăn ngừa hiện tượng hoảng loạn, rút tiền hàng loạt và đổ vỡ hệ thống.

Trên những năm vừa qua chưa có một mô hình tổ chức bảo hiểm tiền gửi thống nhất áp dụng cho tất cả các quốc gia. Để đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống bảo hiểm tiền gửi, Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng và Hiệp hội Bảo hiểm tiền gửi quốc tế đã tiến hành khảo sát, nghiên cứu và ban hành tài liệu **“Các nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả”**. Kết quả hướng dẫn khẳng định, điều kiện tiên quyết cho hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả gồm: cơ sở pháp lý đầy đủ, hoạt động độc lập, quản trị minh bạch, chức năng nhiệm vụ đầy đủ và cơ chế phối hợp chặt chẽ với các thành viên tham gia Mạng an toàn tài chính quốc gia. Đây là căn cứ để các quốc gia vận dụng xây dựng hoặc cải cách hệ thống bảo hiểm tiền gửi phù hợp với đặc thù phát triển kinh tế xã hội và cấu trúc hệ thống tài chính.

Tài liệu tham khảo **“Kinh nghiệm quốc tế về tổ chức bảo hiểm tiền gửi hiệu quả”** được xây dựng nhằm hệ thống hóa thông tin phục vụ công tác nghiên cứu. Hy vọng tài liệu tham khảo sẽ đóng góp hữu ích trong quá trình nghiên cứu, phát triển hệ thống ngân hàng nói chung và bảo hiểm tiền gửi nói riêng tại Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn!

## **KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ TỔ CHỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬ HIỆU QUẢ**

### **1. Cơ sở pháp lý cho hoạt động bảo hiểm tiền gửi:**

Luật Bảo hiểm tiền gửi được quy định đầy đủ, rõ ràng được coi là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi phát huy tốt nhất chức năng, nhiệm vụ được giao. Sự cần thiết xây dựng Luật bảo hiểm tiền gửi thể hiện ở trên các nội dung chủ yếu sau:

- Luật bảo hiểm tiền gửi được ban hành đảm bảo cơ sở pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động bảo hiểm tiền gửi tương xứng với các bộ luật điều chỉnh hoạt động khu vực tài chính ngân hàng.

- Luật bảo hiểm tiền gửi được ban hành giúp xác định rõ quyền lợi của người gửi tiền, các trung gian tài chính, các cơ quan quản lý và tổ chức bảo hiểm tiền gửi từ đó bảo vệ tốt nhất quyền lợi của người gửi tiền và các bên liên quan.

- Luật bảo hiểm tiền gửi được ban hành giúp xác định chức năng nhiệm vụ rõ ràng của tổ chức bảo hiểm tiền gửi, thẩm quyền được giao và mối quan hệ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi với các thành viên tham gia Mạng an toàn tài chính quốc gia. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Mạng an toàn tài chính quốc gia trong việc giữ vững an toàn và ổn định hệ thống tài chính ngân hàng.

- Luật bảo hiểm tiền gửi được xây dựng đồng bộ với các bộ luật có liên quan điều chỉnh hệ thống tài chính giúp ngăn ngừa và giải quyết tình trạng mâu thuẫn hoặc chồng chéo trong quá trình hoạt động của các cơ quan có vai trò duy trì ổn định tài chính.

Các quốc gia trên thế giới đều xây dựng Luật bảo hiểm tiền gửi hoặc Luật bảo vệ người gửi tiền trước khi thành lập tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Thông lệ trên đã được áp dụng phổ biến, từ các quốc gia có hệ thống bảo hiểm tiền gửi phát triển lâu đời như Mỹ, Canada, các quốc gia Châu Âu đến các quốc gia Châu Á có đặc thù phát triển tương tự như Việt Nam.

Luật bảo hiểm tiền gửi Mỹ được ban hành trước khi Công ty Bảo hiểm tiền gửi Mỹ (FDIC), tổ chức bảo hiểm tiền gửi đầu tiên trên thế giới thành lập năm 1933. Từ đó đến nay, Luật bảo hiểm tiền gửi Mỹ đã được chỉnh sửa nhiều lần cho phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao hiệu quả hoạt động của FDIC.

Nga và phần lớn các nước Châu Âu đều ban hành Luật bảo hiểm tiền gửi trước khi thành lập tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Bên cạnh hệ thống Luật bảo hiểm tiền gửi của từng quốc gia quy định các nội dung pháp lý cụ thể của từng nước, Cộng đồng Châu Âu còn ban hành một Chỉ thị chung về bảo hiểm tiền gửi (EU Directive on deposit insurance) áp dụng thống nhất cho các quốc gia thành viên.

Tại Châu Á, Hàn Quốc ban hành Luật bảo vệ người gửi tiền làm cơ sở pháp lý cho hệ thống bảo hiểm tiền gửi. Nhật Bản có Luật bảo hiểm tiền gửi đồng bộ với hệ thống luật pháp điều chỉnh hoạt động của các thành viên tham gia Mạng an toàn tài chính quốc gia.

Tại khu vực Đông Nam Á, các quốc gia thành lập hệ thống bảo hiểm tiền gửi công khai như Phillippines, Indonesia, Malaysia đều đã xây dựng Luật bảo hiểm tiền gửi. Trong đó, dù mới được thành lập vào năm 2005 nhưng bảo hiểm tiền gửi Malaysia đã có Luật bảo hiểm tiền gửi với các điều khoản quy định chi tiết, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền và mối quan hệ với các cơ quan có chức năng ổn định tài chính.

*Như vậy, việc xây dựng và ban hành Luật bảo hiểm tiền gửi là yêu cầu cấp thiết, đảm bảo hiệu quả hoạt động của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong việc bảo vệ người gửi tiền và phối hợp hiệu quả với thành viên Mạng an toàn tài chính quốc gia duy trì ổn định hệ thống tài chính ngân hàng.*

## **2. Mô hình tổ chức và cơ chế quản lý đối với hệ thống bảo hiểm tiền gửi:**

Không có một mô hình tổ chức và cơ chế quản lý duy nhất phù hợp áp dụng cho tất cả các quốc gia. Kết quả khảo sát và bộ nguyên tắc cơ bản về tổ chức bảo hiểm tiền gửi hiệu quả đã chỉ ra rằng tổ chức bảo hiểm tiền gửi hiệu quả cần được độc lập trong hoạt động, có trách nhiệm giải trình, minh bạch và không bị tác động bởi hệ thống chính trị và khu vực tài chính ngân hàng<sup>1</sup>.

Cần phân biệt rõ tính độc lập trong hoạt động và tính độc lập về mục tiêu. Tính độc lập về mục tiêu có nghĩa là tổ chức đó được tự xác định mục tiêu và nhiệm vụ của mình. Đối với một tổ chức có tính độc lập trong hoạt động, những mục tiêu và nhiệm vụ của tổ chức này được quy định bởi một cơ quan có thẩm quyền cao hơn. Tuy nhiên, tổ chức đó được trao quyền và công cụ để thực hiện nhiệm vụ được giao mà không bị ảnh hưởng bởi các tổ chức khác. Tổ chức bảo

---

<sup>1</sup> Nguyên tắc số 5, Nguyên tắc cơ bản về hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả do Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng và Hiệp hội Bảo hiểm tiền gửi quốc tế ban hành tháng 6/2009: [www.iadi.org](http://www.iadi.org)

hiểm tiền gửi và các tổ chức giám sát an toàn tài chính khác muốn hoạt động hiệu quả nên được tạo điều kiện độc lập trong hoạt động.

Trên thế giới, hệ thống bảo hiểm tiền gửi được cấu trúc theo nhiều hình thức khác nhau. Tổ chức bảo hiểm tiền gửi có thể là cơ quan thuộc chính phủ hoặc doanh nghiệp nhà nước độc lập, hoặc có thể là một tổ chức do các ngân hàng thương mại góp vốn thành lập và quản lý hoặc là một đơn vị thuộc ngân hàng trung ương hoặc cơ quan giám sát. Theo khảo sát tại 79 hệ thống bảo hiểm tiền gửi thì có 70 tổ chức là pháp nhân độc lập (trong đó 53 tổ chức thuộc chính phủ hoặc doanh nghiệp nhà nước, 17 tổ chức do các ngân hàng góp vốn thành lập), và chỉ có 9 tổ chức là đơn vị trực thuộc ngân hàng trung ương, cơ quan chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

Hầu hết các tổ chức bảo hiểm tiền gửi đều được cấu trúc là thể chế độc lập thuộc chính phủ hoặc doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước. Nhiệm vụ của những hệ thống này (ví dụ như Canada, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, Mỹ...) thường được quy định trong luật. Mặc dù mô hình tổ chức này đòi hỏi được đầu tư nhiều hơn các mô hình khác nhưng nó cho phép tổ chức bảo hiểm tiền gửi thực hiện nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả, bảo vệ tốt nhất quyền lợi của người gửi tiền.

Một hình thức tổ chức khác cho cơ quan bảo hiểm tiền gửi là tổ chức phi lợi nhuận do các ngân hàng góp vốn thành lập (ví dụ: Pháp, Argentina, Brazil...). Mặc dù là tổ chức do các ngân hàng góp vốn thành lập và quản lý nhưng thông thường nhiệm vụ của các tổ chức này cũng được quy định trong luật. Một số khác thì do các hiệp hội nghề nghiệp quản lý về mặt nghiệp vụ.

Một trong những hình thức ít được sử dụng nhất là mô hình hệ thống bảo hiểm tiền gửi trực thuộc một bộ, cơ quan giám sát hoặc ngân hàng trung ương và đứng đầu là lãnh đạo một vụ của cơ quan đó (ví dụ như Lào, Đảo Síp, Sri Lanka). Mặc dù hình thức này đơn giản, ít tốn kém hơn các hình thức khác nhưng tổ chức được cơ cấu theo hình thức này sẽ bị hạn chế rất nhiều về hiệu quả hoạt động và phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn lực của tổ chức cấp trên. Hơn nữa, việc tập trung quá nhiều chức năng vào một cơ quan chủ quản (bộ, cơ quan giám sát, hay ngân hàng trung ương) sẽ dẫn đến tình trạng cơ quan đó không thể

tách bạch các nhiệm vụ quan trọng khác với chức năng bảo hiểm tiền gửi và do đó, quyền lợi của người gửi tiền sẽ không được coi trọng đúng mức.

*Kết quả nghiên cứu cho thấy một tổ chức bảo hiểm tiền gửi hoạt động hiệu quả nhất, bảo vệ tốt nhất quyền lợi của người gửi tiền là tổ chức có nhiệm vụ được quy định rõ ràng, được trao đầy đủ quyền hạn để thực thi nhiệm vụ được giao và được tạo điều kiện độc lập trong hoạt động..*

### **3. Cơ cấu quản trị và điều hành tổ chức bảo hiểm tiền gửi:**

Vai trò và nhiệm vụ của hệ thống bảo hiểm tiền gửi thường được quy định trong luật, tổ chức bảo hiểm tiền gửi không tự quy định nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, một tổ chức bảo hiểm tiền gửi muốn hoạt động hiệu quả cần được trao đủ quyền hạn và công cụ để thực thi nhiệm vụ của mình và giảm thiểu sự tác động của ngành ngân hàng và những can thiệp khác từ bên ngoài.

Mối quan hệ giữa hệ thống bảo hiểm tiền gửi và các bên liên quan như cơ quan quản lý nhà nước, người gửi tiền, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và các tổ chức trong mạng an toàn tài chính có thể dẫn đến mâu thuẫn lợi ích cũng như sự can thiệp từ bên ngoài. Điều này có thể được hạn chế bằng các cách thức lựa chọn thành viên tham gia hội đồng quản trị của tổ chức bảo hiểm tiền gửi.

Đối với các tổ chức bảo hiểm tiền gửi là cơ quan thuộc chính phủ hoặc doanh nghiệp nhà nước, hội đồng quản trị thường bao gồm quan chức cấp cao của các cơ quan giám sát tài chính. Sự tham gia của các quan chức cấp cao của các cơ quan giám sát tài chính khác trong hội đồng quản trị của tổ chức bảo hiểm tiền gửi sẽ tạo điều kiện phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan và tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong việc quản lý tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và xử lý các tổ chức có vấn đề. Tuy nhiên, sự tham gia quá mức của các cơ quan giám sát tài chính sẽ tác động xấu đến tính độc lập cần thiết của tổ chức bảo hiểm tiền gửi.

Để giảm thiểu tác động này, một số nước như Mexico, Malaysia, Mỹ và Canada cho phép các cơ quan giám sát tài chính cử đại diện tham gia hội đồng quản trị của tổ chức bảo hiểm tiền gửi nhưng số lượng thành viên không nhiều hơn đại diện của tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Một số nước tránh những tác động tiêu cực này bằng cách không cho phép các cơ quan giám sát tài chính tham gia hội đồng quản trị của tổ chức bảo hiểm tiền gửi, như Pháp và Brazil.

Một số nước cho phép đại diện các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi tham gia hội đồng quản trị của tổ chức bảo hiểm tiền gửi nhưng cần lưu ý tới khả năng có thể gây mâu thuẫn lợi ích và cần tránh tình trạng thiên vị đối với bất kỳ tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nào.

Việc lựa chọn và bổ nhiệm thành viên hội đồng quản trị tổ chức bảo hiểm tiền gửi cần căn cứ vào năng lực của người được bổ nhiệm và tránh sự can thiệp của ngành tài chính, ngân hàng.

*Thực tế cho thấy, thành viên hội đồng quản trị tổ chức bảo hiểm tiền gửi do cấp lãnh đạo càng cao lựa chọn và bổ nhiệm sẽ càng tạo điều kiện cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi độc lập và hiệu quả hơn trong hoạt động.*

#### **4. Cơ chế phối hợp giữa tổ chức bảo hiểm tiền gửi và các cơ quan khác trong mạng an toàn tài chính:**

Mỗi quốc gia có cách thức phân công trách nhiệm giữa các cơ quan trong mạng an toàn tài chính khác nhau, nhưng nói chung, mạng an toàn tài chính hiệu quả thường gồm các cấu phần như quản lý và giám sát an toàn, người cho vay cuối cùng, bảo hiểm tiền gửi và cơ chế xử lý đối với các ngân hàng gặp vấn đề. Ở nhiều nước, một cơ quan khác của chính phủ (thường là Bộ Tài chính) cũng đóng vai trò quan trọng trong mạng an toàn tài chính và thường chịu trách nhiệm về chính sách đối với khu vực tài chính. Các thành viên trong mạng an toàn tài chính hoạt động nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động và sự ổn định của hệ thống ngân hàng trong thời kỳ thông thường cũng như thời kỳ khủng hoảng.

Trong khủng hoảng, rủi ro niềm tin khiến luồng tiền gửi không chảy vào ngân hàng, các ngân hàng không cho nhau vay dẫn đến tình trạng đóng băng thanh khoản. Để giải quyết vấn đề trên, Ngân hàng trung ương cung cấp thanh khoản cho thị trường và làm cầu nối khơi thông những nút tắc trên thị trường liên ngân hàng. Bộ tài chính, với vai trò là cơ quan quản lý nguồn tiền ngân sách, thực hiện cung cấp vốn có thời hạn cho ngân hàng, đồng thời xem xét đến việc nắm giữ lượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi hoặc các hình thức chứng khoán vốn khác của ngân hàng. Tổ chức bảo hiểm tiền gửi nâng hạn mức chi trả nhằm duy trì và thu hút lượng tiền gửi vào hệ thống ngân hàng và xử lý ngân hàng đổ vỡ.



Cuộc khảo sát đối với 34 quốc gia cho thấy tất cả các tổ chức bảo hiểm tiền gửi đều được xác định là một thành phần trong mạng an toàn tài chính của quốc gia đó, là một kênh đảm bảo ổn định hệ thống ngân hàng bên cạnh cơ quan giám sát và là cơ quan duy nhất thực hiện chức năng bảo vệ người gửi tiền.

Để đảm bảo hệ thống giám sát an toàn tài chính hoạt động hiệu quả nhằm duy trì ổn định hệ thống tài chính ngân hàng, điều kiện tiên quyết là cần xác định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng cơ quan trong mạng an toàn tài chính trong thời kỳ bình thường cũng như trong giai đoạn khủng hoảng. Trong trường hợp các chức năng đảm bảo an toàn tài chính được giao cho các cơ quan khác nhau, để tránh sự chồng chéo hoặc mâu thuẫn, nhiệm vụ của các cơ quan trong mạng an toàn tài chính cần được quy định rõ ràng và công khai trong luật.

Bên cạnh luật, các công cụ khác cũng có thể được sử dụng để điều chỉnh cơ chế phối hợp và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan trong mạng an toàn tài chính như các thỏa thuận, biên bản ghi nhớ chính thức, cử nhân sự tham gia hội đồng quản trị hoặc các ủy ban hỗn hợp.

Ngoài cơ chế phối hợp, việc chia sẻ thông tin đóng vai trò quan trọng để đảm bảo hiệu quả hoạt động của từng cơ quan cũng như của cả mạng an toàn tài chính quốc gia. Do chức năng, nhiệm vụ được phân công, cơ quan giám sát là nguồn thông tin quan trọng nhất về hệ thống ngân hàng, do đó cần phải có quy định rõ ràng về việc chia sẻ thông tin giữa cơ quan này với các thành viên khác trong mạng an toàn tài chính. Đối với tổ chức bảo hiểm tiền gửi, thông tin có ý nghĩa vô cùng quan trọng nhằm đánh giá và dự báo mức độ rủi ro của các ngân hàng để có phương án đối phó kịp thời với các vấn đề phát triển. Do đó, để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao, tổ chức bảo hiểm tiền gửi cần phải được cung cấp thông tin đầy đủ, cập nhật và chính xác.

*Tóm lại, để đảm bảo hiệu quả của mạng an toàn tài chính nói chung và tổ chức bảo hiểm tiền gửi nói riêng nhằm đảm bảo an toàn và ổn định hệ thống ngân hàng của mỗi quốc gia, chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan phải được quy định rõ ràng, công khai trong luật.*

## **Phụ lục 1. CƠ SỞ PHÁP LÝ HIỆN HÀNH CỦA VIỆT NAM VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

### ***1.1. Cơ sở pháp lý tổ chức và hoạt động bảo hiểm tiền gửi:***

- Nghị định số 89/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 của Chính phủ về bảo hiểm tiền gửi; Nghị định số 109/2005/NĐ-CP ngày 24/8/2005 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 của Chính phủ về bảo hiểm tiền gửi;

- Quyết định số 218/1999/QĐ-TTg ngày 09/11/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

- Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 75/2000/QĐ-TTg ngày 28/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 13/2008/QĐ-TTg ngày 18/01/2008 về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (thay thế Quyết định số 145/2000/QĐ-TTg ngày 19/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam).

### ***1.2. Địa vị pháp lý của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam***

- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được thành lập nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và sự phát triển an toàn, lành mạnh hoạt động ngân hàng.

- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là tổ chức tài chính Nhà nước, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, bảo đảm an toàn vốn và tự bù đắp chi phí, hoạt động trên phạm vi cả nước, có vốn điều lệ, có tài sản, có bảng cân đối, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các ngân hàng trong nước và nước ngoài. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trụ sở chính tại Hà Nội và được mở chi nhánh, văn phòng đại diện tại các địa bàn trong nước khi cần thiết.

- Hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam không vì mục tiêu lợi nhuận. Chế độ tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính và ý kiến của Ngân hàng Nhà nước. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được miễn nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật.

### ***1.3. Vốn hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam***

- Vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng do ngân sách Nhà nước cấp. Khi có yêu cầu thay đổi mức vốn điều lệ, Chủ tịch Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Vốn vay khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

- Vốn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định do Nhà nước cấp (nếu có).

- Vốn khác.

- Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản.

- Các loại quỹ: Quỹ dự phòng nghiệp vụ; Quỹ dự phòng tài chính; Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm; Quỹ đầu tư phát triển.

#### ***1.4. Nội dung hoạt động nghiệp vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam***

- Cấp, thu hồi Chứng nhận bảo hiểm tiền gửi;

- Thu phí bảo hiểm tiền gửi của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định;

- Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc cấp hành các quy định về bảo hiểm tiền gửi và các quy định về an toàn trong hoạt động của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi;

- Cho vay hỗ trợ, bảo lãnh cho tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi có nguy cơ mất khả năng chi trả nhưng chưa đến mức phải đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt;

- Tham gia quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị phá sản;

- Chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền (trong phạm vi mức bảo hiểm tối đa theo quy định) khi tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản chấm dứt hoạt động và mất khả năng thanh toán;

- Nghiệp vụ quản lý nguồn vốn (vốn điều lệ, vốn bổ sung từ nguồn thu phí của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và nguồn vốn tiếp nhận, đi vay theo quy định); đầu tư tài chính có hiệu quả.

### ***1.5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam***

#### **Nhiệm vụ:**

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng đúng mục đích vốn, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao.
- Giữ bí mật số liệu tiền gửi và các tài liệu liên quan đến bảo hiểm tiền gửi của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động về bảo hiểm tiền gửi phù hợp với nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao.
- Nghiên cứu và đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến hoạt động bảo hiểm tiền gửi và các quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng.
- Đổi mới, hiện đại hoá công nghệ và phương thức quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.
- Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.
- Chịu sự kiểm tra và tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, báo cáo và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo đó.

#### **Quyền:**

- Chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý theo quy định pháp luật.
- Yêu cầu các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động, kinh doanh theo định kỳ hay đột xuất; thực hiện các biện pháp chấn chỉnh vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng và nguy cơ mất khả năng chi trả.
- Kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước có biện pháp xử lý đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng có nguy cơ mất khả năng chi trả.
- Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chủ trương, chính sách về bảo hiểm tiền gửi.

- Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm tăng cường năng lực hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

- Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí, sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn hình thức trả lương, thưởng và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

### ***1.6. Tổ chức, quản trị và điều hành***

Bộ máy tổ chức của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam gồm Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và bộ máy điều hành gồm Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc.

- Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có 5 thành viên, trong đó có 3 thành viên chuyên trách là Chủ tịch, một uỷ viên kiêm Tổng giám đốc, một uỷ viên kiêm Trưởng Ban Kiểm soát; hai uỷ viên kiêm nhiệm là Thứ trưởng Bộ Tài chính và Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 5 năm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Ban Kiểm soát có 03 thành viên chuyên trách và một số thành viên kiêm nhiệm, trong đó có một thành viên là Trưởng ban. Các thành viên Ban kiểm soát (ngoài Trưởng ban) do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

- Tổng giám đốc là đại diện pháp nhân của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Giúp Tổng giám đốc có một số Phó Tổng giám đốc. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### ***1.7. Quan hệ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức có liên quan***

Quan hệ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Chịu sự quản lý của Ngân hàng Nhà nước trong các lĩnh vực: i) Chấp hành các quy định về bảo hiểm tiền gửi; ii) Thực hiện các nội dung liên quan khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.

- Chấp hành và phối hợp trong một số lĩnh vực: i) Giám sát và kiểm tra các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi; ii) Chế độ thông tin và báo cáo về các vấn đề liên quan đến hoạt động bảo hiểm tiền gửi theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về bảo hiểm tiền gửi; iii) Áp dụng các biện pháp xử lý đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

#### Quan hệ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam với Bộ Tài chính

- Chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Tài chính về việc tuân thủ các chế độ tài chính, kế toán, tổ chức bộ máy hạch toán, kế toán.

- Chịu sự quản lý của Bộ Tài chính với tư cách là cơ quan được Chính phủ giao thực hiện một số chức năng của chủ sở hữu trong các lĩnh vực sau:

- Xác định vốn và các nguồn lực khác mà Nhà nước giao cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam quản lý, sử dụng;
- Kiểm tra việc sử dụng có hiệu quả, phát triển vốn và các nguồn lực khác được giao trong quá trình hoạt động;
- Thanh tra, kiểm tra nội dung báo cáo kết quả hoạt động tài chính và quyết toán hàng năm.

- Chịu sự kiểm tra, thanh tra về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

- Được quyền đề xuất các giải pháp về cơ chế, chính sách tài chính có liên quan đến Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Quan hệ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam với các Bộ và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của các cơ quan này trong các lĩnh vực thuộc chức năng, thẩm quyền pháp luật đã quy định.

#### ***1.8. Đối tượng tham gia bảo hiểm tiền gửi***

Các tổ chức tín dụng và tổ chức không phải là tổ chức tín dụng được phép thực hiện một số hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng có nhận tiền gửi của tổ chức, cá nhân phải tham gia bảo hiểm tiền gửi bắt buộc.

#### ***1.9. Tiền gửi và hạn mức tiền gửi được bảo hiểm***

- Tiền gửi được bảo hiểm là tiền gửi bằng đồng Việt Nam của người gửi tiền là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp

danh gửi tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, trừ những trường hợp sau đây:  
i) Tiền gửi của người gửi tiền là cổ đông sở hữu trên 10% vốn điều lệ hoặc nắm giữ trên 10% vốn cổ phần có quyền bỏ phiếu của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đó; ii) Tiền gửi của người gửi tiền là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đó; iii) Tiền gửi dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người gửi tiền; iv) Tiền mua các giấy tờ có giá, trừ một số giấy tờ có giá theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Hạn mức tiền gửi được bảo hiểm: Số tiền bảo hiểm được trả cho tất cả các khoản tiền gửi bao gồm cả gốc và lãi của một người gửi tiền (một cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật) tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi thuộc đối tượng nêu trên, tối đa là 50 (năm mươi) triệu đồng.

#### ***1.10. Phí bảo hiểm tiền gửi***

- Phí bảo hiểm tiền gửi là khoản tiền mà tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có nghĩa vụ nộp cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam để được bảo hiểm cho tiền gửi của khách hàng. Phí bảo hiểm tiền gửi được hạch toán vào chi phí hoạt động của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

- Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải nộp phí bảo hiểm tiền gửi theo mức 0,15%/năm tính trên số dư tiền gửi bình quân của các loại tiền gửi được bảo hiểm tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

- Việc điều chỉnh mức phí bảo hiểm tiền gửi theo loại hình tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hoặc trên cơ sở đánh giá, xếp loại của cơ quan nhà nước có thẩm quyền do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính.

## **Phụ lục 2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT HỆ THỐNG BẢO HIỂM TIỀN GỬI QUỐC TẾ NĂM 2008**

Năm 2008, Hiệp hội Bảo hiểm tiền gửi Quốc tế (IADI) đã tiến hành khảo sát đối với hệ thống bảo hiểm tiền gửi quốc tế. Với hơn 190 tiêu chí khảo sát, cuộc khảo sát đã được 93 tổ chức tham gia trả lời. Thông tin từ cuộc khảo sát đã được sử dụng cho nhiều nghiên cứu của IADI và các Ủy ban khu vực nhằm chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống bảo hiểm tiền gửi quốc tế. Bảng sau đây kết quả khảo sát đối với một số tiêu chí liên quan đến nghiên cứu của tài liệu này tại một số nước có hệ thống ngân hàng và bảo hiểm tiền gửi phát triển như Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, một số nước có nền kinh tế đang chuyển đổi như Nga, Ba Lan và một số nước trong khu vực Châu Á như Malaysia, Đài Loan, Phillipines....

Kết quả khảo sát đầy đủ có thể được tham khảo tại website của IADI: [www.iadi.org](http://www.iadi.org)











## **Phụ lục 3. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI HIỆU QUẢ**

### **Giới thiệu chung và mục tiêu**

Theo Báo cáo của Diễn đàn ổn định tài chính về tăng cường khả năng phục hồi của thị trường và các tổ chức (tháng 4 năm 2008), các sự kiện, diễn biến trong cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế gần đây cho thấy tầm quan trọng của các cơ chế bồi thường người gửi tiền hiệu quả. Báo cáo nhấn mạnh sự cần thiết các cơ quan chức năng cần nhất trí về hệ thống nguyên tắc quốc tế về xây dựng hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả.

1. Tháng 7 năm 2008, Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (BCBS) và Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế (IADI) quyết định hợp tác xây dựng hệ thống nguyên tắc cơ bản được thống nhất trên thế giới sử dụng Các nguyên tắc cơ bản của IADI về phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả làm cơ sở nghiên cứu. Một nhóm làm việc phối hợp được thành lập nhằm xây dựng các nguyên tắc cơ bản để trình BCBS và IADI để đánh giá và thông qua. Nhóm làm việc phối hợp này bao gồm các đại diện từ Nhóm nghiên cứu về xử lý đổ vỡ ngân hàng xuyên biên giới của BCBS và Nhóm nghiên cứu hướng dẫn của IADI. Các nguyên tắc cơ bản dưới đây về phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả là kết quả làm việc của Nhóm làm việc chung giữa CBRG và IADI về xây dựng các nguyên tắc cơ bản.

### **Các nguyên tắc cơ bản và điều kiện tiên quyết**

2. Các nhà hoạch định chính sách có thể lựa chọn các phương thức khác nhau để bảo vệ người gửi tiền và góp phần duy trì ổn định tài chính. Bảo hiểm tiền gửi công khai đã trở thành sự lựa chọn được ưa chuộng hơn so với các phương thức khác ví dụ như sử dụng hình thức bảo vệ ngầm. Hệ thống bảo hiểm tiền gửi công khai giúp: i) xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chức năng đối với người gửi tiền (hoặc đối với các thành viên của hệ thống bảo hiểm tiền gửi nếu đó là hệ thống bảo hiểm tiền gửi tư nhân), ii) hạn chế việc đưa ra các quyết định chủ quan, iii) có thể tăng cường niềm tin của công chúng, iv) giúp hạn chế chi phí xử lý đổ vỡ ngân hàng, v) thiết lập quy trình xử lý đổ vỡ ngân hàng có trật tự, và vi) xây dựng cơ chế để các ngân hàng chia sẻ các chi phí xử lý đổ vỡ ngân hàng.

3. Việc áp dụng hoặc cải cách hệ thống bảo hiểm tiền gửi có thể được thực hiện thành công hơn khi hệ thống ngân hàng của một nước đang hoạt động

lành mạnh và môi trường pháp lý rõ ràng. Để tạo uy tín cho hệ thống bảo hiểm tiền gửi và tránh các vấn đề có thể thể dẫn đến rủi ro đạo đức, hệ thống bảo hiểm tiền gửi cần phải là bộ phận cấu thành của mạng an toàn tài chính hiệu quả, phải được thiết kế phù hợp và vận hành tốt. Mạng an toàn tài chính thường bao gồm các cơ quan quản lý và giám sát an toàn, người cho vay cuối cùng và bảo hiểm tiền gửi. Việc phân chia quyền hạn và trách nhiệm giữa các thành viên mạng an toàn tài chính phụ thuộc vào sự lựa chọn chính sách công và đặc điểm riêng của từng nước.

4. Chúng ta không thể mong đợi một hệ thống bảo hiểm tiền gửi có thể một mình tự xử lý đổ vỡ của các ngân hàng lớn mang tính hệ thống hay “khủng hoảng hệ thống”. Trong những trường hợp như vậy, tất cả thành viên của mạng an toàn tài chính cùng phải hợp tác với nhau một cách hiệu quả. Ngoài ra, các chi phí xử lý đổ vỡ hệ thống không nên chỉ là gánh nặng của tổ chức bảo hiểm tiền gửi mà nên được xử lý bằng nhiều cách thức khác nhau như thông qua nhà nước.

5. Nguyên tắc cơ bản phản ánh và được thiết kế để có thể phù hợp với các đặc điểm, môi trường vĩ mô khác nhau của mỗi nước. Các nguyên tắc cơ bản được coi là hệ thống hướng dẫn mang tính tự nguyện về thông lệ phát triển hoạt động bảo hiểm tiền gửi hiệu quả. Các cơ quan chức năng của mỗi nước có thể áp dụng các biện pháp bổ sung mà họ cho rằng là cần thiết để phát triển hoạt động bảo hiểm hiệu quả trong môi trường pháp lý hiện tại của nước đó. Các nguyên tắc cơ bản được xây dựng không nhằm đáp ứng tất cả các yêu cầu và đặc điểm cụ thể của mỗi hệ thống ngân hàng. Thay vì đó, các đặc điểm cụ thể của mỗi nước cần được xem xét một cách hợp lý hơn trong bối cảnh môi trường pháp lý và quyền hạn hiện tại để hoàn thành các mục tiêu chính sách công và nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống bảo hiểm tiền gửi.

6. Một hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả cần phải dựa trên một số các yếu tố bên ngoài hay các điều kiện tiên quyết. Các điều kiện tiên quyết này, mặc dù hầu hết ngoài khung pháp lý của hệ thống bảo hiểm tiền gửi, nhưng có ảnh hưởng trực tiếp đối với hệ thống. Các điều kiện tiên quyết này bao gồm:

- Liên tục đánh giá nền kinh tế và hệ thống ngân hàng
- Các cơ quan tham gia mạng an toàn tài chính có cơ chế quản trị tốt
- Hoạt động quản lý và giám sát an toàn vững mạnh; và

- Khung pháp lý rõ ràng và cơ chế công bố thông tin và kế toán được thiết lập tốt

7. 18 nguyên tắc cơ bản được phân thành 10 nhóm: xác định mục tiêu (nguyên tắc 1,2); Nhiệm vụ và quyền hạn (nguyên tắc 3 và 4); Quản trị (nguyên tắc 5); Quan hệ với các thành viên khác của mạng an toàn tài chính và các vấn đề xuyên biên giới (nguyên tắc 6 và 7); tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và phạm vi bảo hiểm (nguyên tắc 8, 9, 10); cấp vốn (nguyên tắc 11); nhận thức của công chúng (nguyên tắc 12); các vấn đề pháp lý (nguyên tắc 13,14); xử lý đổ vỡ (nguyên tắc 15,16) và chi trả cho người gửi tiền và thu hồi (nguyên tắc 17,18).

### **Xác định mục tiêu**

**Nguyên tắc 1 – Mục tiêu chính sách công:** Bước đầu tiên trong việc áp dụng một hệ thống bảo hiểm tiền gửi hoặc cải cách hệ thống hiện tại là xác định rõ mục tiêu chính sách công phù hợp cần đạt được. Những mục tiêu này phải được chính thức cụ thể hóa và được đưa vào thiết kế của hệ thống bảo hiểm tiền gửi. Các mục tiêu chính của hệ thống bảo hiểm tiền gửi là góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống tài chính và bảo vệ người gửi tiền.

**Nguyên tắc 2 – Giảm thiểu rủi ro đạo đức:** Giảm thiểu rủi ro đạo đức bằng cách đảm bảo rằng hệ thống bảo hiểm tiền gửi có các đặc điểm thiết kế phù hợp và thông qua các yếu tố khác của mạng an toàn hệ thống tài chính (xem điều kiện tiên quyết ở đoạn 16).

### **Nhiệm vụ và quyền hạn**

**Nguyên tắc 3 – Nhiệm vụ:** Điều quan trọng là nhiệm vụ của một hệ thống bảo hiểm tiền gửi cần phải rõ ràng và được quy định chi tiết, chính thức; cần phải có sự nhất quán giữa mục tiêu chính sách công với quyền hạn, trách nhiệm được trao cho hệ thống bảo hiểm tiền gửi.

**Nguyên tắc 4 – Quyền hạn:** Một tổ chức bảo hiểm tiền gửi cần phải có tất cả các quyền hạn cần thiết để hoàn thành chức năng nhiệm vụ của mình. Các quyền hạn này cần phải được chính thức quy định cụ thể. Tất cả các tổ chức bảo hiểm tiền gửi cần phải có quyền lập quỹ phục vụ công tác chi trả, tham gia ký kết hợp đồng, đặt ra các quy trình và ngân sách hoạt động nội bộ, và có thể tiếp cận kịp thời và chính xác các thông tin để đảm bảo rằng hệ thống bảo hiểm tiền gửi có thể đáp ứng các yêu cầu trách nhiệm của mình đối với người gửi tiền một cách kịp thời.

### **Quản trị**

**Nguyên tắc 5 – Quản trị:** Tổ chức bảo hiểm tiền gửi cần hoạt động một cách độc lập, minh bạch có uy tín và không bị tác động bởi hệ thống chính trị và khu vực tài chính ngân hàng.

**Mối quan hệ với các thành viên khác trong mạng an toàn tài chính và các vấn đề xuyên biên giới**

**Nguyên tắc 6 – Mối quan hệ với các thành viên khác trong mạng an toàn tài chính:** Cần phải xây dựng một khung phối hợp chặt chẽ và chia sẻ thông tin định kỳ hoặc thông tin liên quan đến các ngân hàng cụ thể giữa tổ chức bảo hiểm tiền gửi và các thành viên khác của mạng an toàn tài chính. Các thông tin này phải chính xác và kịp thời (cần bảo mật khi cần thiết). Cơ chế phối hợp và chia sẻ thông tin phải được chính thức hóa.

**Nguyên tắc 7 – Các vấn đề xuyên quốc gia:** Tất cả các thông tin liên quan phải được trao đổi giữa các tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong phạm vi quy định của pháp luật khác nhau, và có thể giữa tổ chức bảo hiểm tiền gửi và các thành viên mạng an toàn tài chính của nước khác khi thích hợp với điều kiện đảm bảo yêu cầu bảo mật. Trong trường hợp có nhiều tổ chức bảo hiểm tiền gửi có trách nhiệm thực hiện bảo hiểm, điều quan trọng là phải xác định tổ chức bảo hiểm tiền gửi nào chịu trách nhiệm chi trả. Việc tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đã được bảo hiểm tiền gửi tại chính quốc (home country) cần phải được tính tới khi xác định số tiền thu phí bảo hiểm.

**Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và phạm vi bảo hiểm tiền gửi**

**Nguyên tắc 8 – Bắt buộc tham gia bảo hiểm tiền gửi:** Cần áp dụng cơ chế bảo hiểm tiền gửi bắt buộc đối với tất cả các tổ chức tài chính nhận tiền gửi (ví dụ tổ chức nhận tiền gửi của cá nhân hoặc các doanh nghiệp nhỏ- các đối tượng cần được bảo vệ) để tránh vấn đề lựa chọn đối nghịch.

**Nguyên tắc 9 – Phạm vi bảo hiểm:** Các nhà hoạch định chính sách phải quy định rõ ràng bằng luật, các quy định an toàn hoặc các văn bản dưới luật định về loại tiền gửi có thể được bảo hiểm. Mức bảo hiểm nên có giới hạn nhưng phải đủ lớn và có thể nhanh chóng xác định được. Mức bảo hiểm này cần phải bảo hiểm đầy đủ cho phần lớn người tiền nhằm đáp ứng các mục tiêu chính sách công của hệ thống và phải nhất quán với đặc điểm thiết kế của hệ thống bảo hiểm tiền gửi khác trong nước.

**Nguyên tắc 10 – Chuyển từ hệ thống đảm bảo toàn phần sang áp dụng hệ thống bảo hiểm tiền gửi có hạn mức:** Khi một nước quyết định



chuyển từ hệ thống đảm bảo toàn phần sang áp dụng hệ thống bảo hiểm tiền gửi có giới hạn, hoặc thay đổi hệ thống đảm bảo toàn phần hiện có, việc chuyển giao này nên được thực hiện nhanh chóng ngay khi các điều kiện của nước đó cho phép. Đảm bảo toàn phần có thể gây ra nhiều tác động xấu nếu được áp dụng lâu dài, đặc biệt là rủi ro đạo đức. Các nhà hoạch định chính sách cần phải đặc biệt chú ý tới thái độ và kỳ vọng của công chúng trong giai đoạn chuyển giao này.

### **Cấp vốn**

**Nguyên tắc 11 – Cấp vốn:** Một hệ thống bảo hiểm tiền gửi phải có sẵn các cơ chế cấp vốn nhằm mục đích đảm bảo cho hoạt động chi trả cho người gửi tiền được nhanh chóng, trong đó có cách thức huy động nguồn tài chính dự phòng bổ sung cho mục đích thanh khoản khi cần. Các ngân hàng chịu trách nhiệm chính trong việc nộp phí bảo hiểm tiền gửi bởi chính họ và khách hàng của họ sẽ trực tiếp được hưởng lợi từ hệ thống bảo hiểm tiền gửi hoạt động hiệu quả.

Đối với mọi hệ thống bảo hiểm tiền gửi (dù áp dụng hình thức thu phí trước, thu phí sau hay kết hợp) khi áp dụng cách thức thu phí theo mức độ rủi ro, các tiêu chí được sử dụng trong hệ thống thu phí này cần phải minh bạch đối với tất cả các thành viên tham gia. Ngoài ra, cần phải có sẵn mọi nguồn lực cần thiết để hỗ trợ công tác quản trị hệ thống thu phí theo mức độ rủi ro theo cách phù hợp nhất.

### **Nâng cao nhận thức công chúng**

**Nguyên tắc 12 – Nâng cao nhận thức:** Để một hệ thống bảo hiểm tiền gửi hoạt động hiệu quả, công chúng nhất thiết phải được biết đến lợi ích cũng như hạn chế của hệ thống bảo hiểm tiền gửi.

### **Một số vấn đề pháp lý**

**Nguyên tắc 13 - Bảo vệ pháp lý:** Tổ chức bảo hiểm tiền gửi và nhân viên làm việc cho cơ quan này phải được bảo vệ trước các vụ kiện liên đới tới quyết định và hành động của họ “với thiện ý” trong khi thực hiện sứ mệnh. Tuy nhiên, họ có trách nhiệm phải tuân thủ đúng các quy định liên quan đến xung đột lợi ích và hành vi ứng xử nhằm đảm bảo họ luôn có trách nhiệm. Việc bảo vệ pháp luật phải được xác định rõ trong các quy trình lập pháp và hành pháp, và trong những trường hợp nhất định, phải trang trải chi phí pháp lý đối với những người được bồi thường theo luật định.

**Nguyên tắc 14 - Ứng phó với các bên gây ra đổ vỡ ngân hàng:** Một tổ chức bảo hiểm tiền gửi, hoặc một cơ quan chức năng, phải được trao quyền yêu cầu các bên gây ra đổ vỡ ngân hàng bồi thường theo luật định.

### **Xử lý đổ vỡ**

**Nguyên tắc 15 – Phát hiện sớm, can thiệp và xử lý kịp thời:** Cơ quan bảo hiểm tiền gửi nhất thiết phải là một phần trong hệ thống an toàn tài chính để phát hiện sớm, can thiệp, và xử lý kịp thời các ngân hàng gặp vấn đề. Việc xác định và thừa nhận một ngân hàng đang hoặc được xem là có nguy cơ rơi vào khó khăn tài chính nghiêm trọng cần phải được thực hiện sớm trên cơ sở các tiêu chí đã được các thành viên độc lập khác nhau và có thẩm quyền liên quan của mạng an toàn tài chính xác định rõ ràng.

**Nguyên tắc 16 – Quy trình xử lý hiệu quả:** Các quy trình xử lý đổ vỡ hiệu quả phải giúp: tăng cường khả năng của cơ quan bảo hiểm tiền gửi thực hiện các nghĩa vụ, bao gồm việc chi trả cho người gửi tiền một cách nhanh chóng, chính xác, và trên cơ sở công bằng; giảm thiểu chi phí xử lý và không gây xáo động thị trường; tối đa hóa việc thu hồi lại tài sản đã mất; và tăng cường kỷ cương thông qua việc áp dụng truy cứu pháp lý đối với các trường hợp sao nhãng hoặc có những hành động sai trái. Ngoài ra, cơ quan bảo hiểm tiền gửi cùng các thành viên trong mạng an toàn tài chính quốc gia cần phải có đầy đủ thẩm quyền để thiết lập một cơ chế linh hoạt nhằm mục đích duy trì các chức năng chính của ngân hàng với việc thúc đẩy hoạt động tiếp nhận của đơn vị chuyên trách thực hiện tiếp nhận tài sản có và trách nhiệm/tài sản nợ của một ngân hàng đổ vỡ (chẳng hạn cho phép người gửi tiền luôn được tiếp cận khoản tiền gửi của họ hay duy trì các hoạt động thanh quyết toán).

### **Chi trả bồi hoàn cho người gửi tiền và công tác thu hồi**

**Nguyên tắc 17 – Chi trả người gửi tiền:** Hệ thống bảo hiểm tiền gửi phải hỗ trợ được người gửi tiền tiếp cận nhanh chóng tiền gửi được bảo hiểm của họ. Do vậy, cơ quan bảo hiểm tiền gửi cần phải được sớm thông báo hoặc cung cấp đầy đủ thông tin trước trong các trường hợp được yêu cầu chi trả cũng như được tiếp cận nguồn thông tin về người gửi tiền sớm. Người gửi tiền phải có quyền hợp pháp được chi trả đúng hạn mức bảo hiểm tiền gửi và phải được biết khi nào và trong hoàn cảnh nào cơ quan bảo hiểm tiền gửi bắt đầu tiến trình chi trả, khung thời gian chi trả. Họ cũng phải được biết trước liệu có được chi trả trước hoặc tạm chi hay không, cũng như được biết hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi theo luật định.

**Nguyên tắc 18 – Thu hồi:** Cơ quan bảo hiểm tiền gửi phải được tham gia nhận các khoản thu hồi được trong qua trình thu hồi từ tài sản của ngân hàng bị đổ vỡ. Việc quản lý tài sản và ngân hàng đổ vỡ và quy trình thu hồi (do cơ quan bảo hiểm tiền gửi hoặc một bên khác thực thi theo quy định) cần phải được hướng dẫn cụ thể trên cơ sở các yếu tố thương mại và lợi ích kinh tế của hoạt động này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. APEC, 25/6/2004, Đối thoại chính sách về bảo hiểm tiền gửi: Tài liệu tư vấn chính sách.
2. Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi Quốc tế, 12/1/2006, Hướng dẫn phát triển mối quan hệ hợp tác hiệu quả giữa các thành viên tham gia mạng an toàn tài chính quốc gia.
3. Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế, 6/5/2009, Hướng dẫn về quản trị đối với hệ thống bảo hiểm tiền gửi
4. Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi Quốc tế, 2009, Báo cáo thường niên 2008
5. Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi Quốc tế, 6/5/2009, Quản trị hệ thống bảo hiểm tiền gửi, Tài liệu hướng dẫn
6. Tổng công ty bảo hiểm tiền gửi Canada, 2008, Điều tra về hoạt động bảo hiểm tiền gửi Quốc tế
7. Tổng công ty bảo hiểm tiền gửi Đài Loan, 2009, Báo cáo thường niên 2008
8. Tổng công ty bảo hiểm tiền gửi Hàn Quốc, 2009, Báo cáo thường niên 2008
9. Tổng công ty bảo hiểm tiền gửi Malaysia, 2009, Báo cáo thường niên 2008
10. Ủy ban Basel và Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi Quốc tế (IADI), 6/2009, Các nguyên tắc cơ bản của hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả